TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 30 – 3 – 2023.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt**;

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Da B**; Chức vụ: Chuyên viên Khách hàng – PGD Mỹ Tú. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 153, Đường Hùng Vương, ấp Cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Dương Tấn H**, sinh năm 1969. (*Vắng mặt*)

2/ Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1978. (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp BC, xã PM, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Da B trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Mỹ Tú (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), địa chỉ: tại 153 Hùng Vương, ấp Cầu Đồn, Thị Trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161, ký ngày 27/05/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 75.000.000 đồng (Bằng chữ: *Bảy mươi lăm triệu đồng*).

- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 48 tháng;

- Phương thức cho vay: Từng lần

- Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 15, trả 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/06/2020.

- Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc.

- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình.

- Lãi suất: 10,5%/năm.

- Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo dư nợ gốc ban đầu (Add-on);

- Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn

- Tài sản bảo đảm: Cho vay không có Tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Khách hàng bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà và Tổ liên kết vay vốn đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ. Cụ thể, bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 19/7/2021. Nhưng từ ngày 15/02/2022 đến 13/11/2022 thì bà L và ông H có thanh toán vốn lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Tính đến ngày 30/3/2023 bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là: 34.621.209 đồng (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm hai mốt nghìn, hai trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Vốn gốc 29.677.601 đồng, lãi trong hạn 4.466.096 đồng, lãi quá hạn: 477.512 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ký ngày 27/05/2020 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2023 là: 34.621.209 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, hai trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Vốn gốc 29.677.601 đồng, lãi trong hạn 4.466.096 đồng, lãi quá hạn: 477.512 đồng. Đồng thời yêu cầu bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H phải trả cho

Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ký ngày 27/05/2020, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Mỹ Tú đã giải ngân cho bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H để vay số tiền 75.000.000 đồng. Kỳ trả nợ: Trả hàng tháng vào ngày 15, trả 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/6/2020. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà L và ông H trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 34.621.209 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H theo đúng địa chỉ ghi trên hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay bà L và ông H không có mặt ở địa phương, khi đi bà L và ông H cũng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết coi như cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ký ngày 27/05/2020, thể hiện bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H có vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Phòng giao dịch Mỹ Tú (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn 75.000.000 đồng. Thỏa thuận cụ thể như sau:

Số tiền vay: 75.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng); Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 48 tháng; Phương thức cho vay: Từng lần; Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 15, trả 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/06/2020; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc; Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình; Lãi suất: 10,5%/năm; Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo dư nợ gốc ban đầu (Add-on); Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Tài sản bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình giao dịch Linh và ông Hiền có trả cho Ngân hàng vốn lãi theo hợp đồng tính đến ngày 19/7/2021 thì ngưng nên phát sinh lãi quá hạn.

[3] Xét thấy, bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay 75.000.000 đồng từ Ngân hàng, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì bà L và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 19/7/2021 làm phát sinh nợ quá hạn nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L và ông H thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Theo bảng kê gốc, lãi tạm tính mà Ngân hàng cung cấp thể hiện từ ngày 19/7/2021 bà L và ông H không thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng đến ngày 15/02/2022 thì bà L và ông H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vốn, lãi đến ngày 13/11/2022 thì ngưng. Số tiền bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/3/2023 là: 34.621.209 đồng (trong đó: Vốn gốc 29.677.601 đồng, lãi trong hạn 4.466.096 đồng, lãi quá hạn: 477.512 đồng). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà L và ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 34.621.209 đồng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ngày 27/05/2020 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không có yêu cầu và các bên cũng không có thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ngày 27/05/2020, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H cùng chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là: 34.621.209 đồng x 5% = 1.731.060 đồng.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền vốn lãi là 34.621.209 đồng (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, hai trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Vốn gốc 29.677.601 đồng (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ một đồng*), lãi trong hạn 4.466.096 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng*), lãi quá hạn: 477.512 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm mười hai đồng*).

Kể từ ngày 31-3-2023 cho đến khi bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt thì hàng tháng bà L và ông H còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000161 ngày 27/05/2020.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Bà Trần Thị Mỹ L và ông Dương Tấn H phải chịu số tiền án phí là 1.731.060 đồng (*Một triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn, không trăm sáu mươi đồng*).

2.2/ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005274, ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử

theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã Ký)

Trương Anh Tuấn